TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **93**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 12 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 106/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Anh Vũ Ngọc Tấn, sinh năm 1985

HKTT: Vạn Thắng, Nông Cống, Thanh Hóa.

Chị Trần Thị Ánh, sinh năm 1985

HKTT: Tổ 15, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Cùng địa chỉ: Số 257 đường K2, TDP số 15, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Tấn, chị Ánh tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm, Hà Nội (nay là UBND phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) vào ngày 11/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại số số 257 đường K2, TDP số 15, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống bình thường không có mâu thuẫn gì lớn, đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, kể từ thời gian đó vợ chồng ly thân. Nay anh chị cùng xác định không còn tình cảm và cùng thuận tình ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc Bảo, sinh ngày 03/03/2015. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận chị Ánh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo.

Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Ánh tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Ngọc Tấn và chị Trần Thị Ánh cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ Ngọc Bảo, sinh ngày 03/03/2015. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận chị Ánh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo.

Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận.

Anh Tấn được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Anh chị không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Chị Ánh tự nguyện chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp dự phí tại biên lai số 0008391 ngày 01/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Nay chuyển sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- Chi cục THADS q. Nam Từ Liêm;
- UBND p. Phú Diễn, q. Bắc Từ Liêm, HN;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).